

20. KINH ĐẠI HỘI (*Mahāsamaya Sutta*)¹

331. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại bộ tộc Sākya (Thích-ca), thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở Đại Lâm (Mahāvana), cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả đều là bậc A-la-hán. Và chư thiên ở mười phương thế giới phần lớn cũng thường tập hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo.

Lúc bấy giờ, bốn vị Tịnh Cư thiên (Suddhāvāsa) suy nghĩ như sau: “Thế Tôn nay trú tại bộ tộc Sākya, thành Kapilavatthu, ở Đại Lâm, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả đều là bậc A-la-hán. Và chư thiên ở mười phương thế giới phần lớn cũng thường tập hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo. Vậy chúng ta hãy đến tại chỗ Thế Tôn ở; khi đến xong, mỗi chúng ta sẽ đọc một bài kệ dâng lên Thế Tôn.”

332. Rồi chư thiên ấy, nhanh như nhà lực sĩ duỗi cánh tay co lại, hay co cánh tay duỗi ra, biến mất từ Tịnh Cư thiên và hiện ra trước mặt Thế Tôn. Chư thiên ấy đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một vị thiên đọc bài kệ trước Thế Tôn:

Đại hội tại Đại Lâm,
Chư thiên đồng tụ tập,
Chúng con đến pháp hội,
Chiêm ngưỡng chúng Bất Thắng.

Rồi một vị thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

Tại đây chúng Tỷ-kheo,
Thiền định, tâm chánh trực,
Như chủ xe nắm cương,
Bậc trí hộ các căn.

Lại một vị thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

Như khóa gãy, chốt tháo,
Trụ cửa bị đào lên,
Sống thanh tịnh, có mắt
Như voi khéo điều phục.

¹ Xem S. I. 54. Kinh tương đương trong bộ *Trường A-hàm kinh* là *Đại hội kinh* 大會經 (T.01. 0001.19. 0079b02); Tham chiếu: *Phật thuyết Đại tam-ma-nhạ kinh* 佛說大三摩惹經 (T.01. 0019. 0258a10); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1192. 0323a12); *Biệt Tạp*. 別雜 (T.02. 0100.105. 0411a24).

Lại một vị thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

Những ai quy y Phật,
Sẽ không đọa ác thú,
Sau khi bỏ thân người,
Sẽ sanh làm chư thiên.

333. Rồi Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, phần lớn chư thiên mười phương thế giới tụ họp để chiêm ngưỡng Như Lai và chúng Tỷ-kheo. Nay các Tỷ-kheo, những vị nào trong thời quá khứ đã là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, những vị này được một thiên chúng tối thắng tụ hội xung quanh như Ta hiện nay vậy. Nay các Tỷ-kheo, những vị nào trong thời vị lai sẽ là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, những vị này cũng sẽ được một thiên chúng tối thắng tụ hội xung quanh như Ta hiện nay vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ tuyên bố danh tánh của chư thiên. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ cáo tri danh tánh của chư thiên. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng danh tánh của chư thiên. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Chư Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

334. – Bài kệ Ta sẽ giảng:

Chư thiên trú thiên giới,
Những vị trú hang núi,
Tâm tịnh, an thiên định.
Như sư tử tuy nằm,
Làm hoảng sợ quần sanh,
Tâm tư thuần tịnh bạch,
Trong sáng, không cấu uế.
Biết hơn năm trăm vị,
Tại rừng Ca-tỳ-la,
Bậc Đạo sư thuyết giảng,
Chúng đệ tử thích nghe,
Các Tỷ-kheo, hãy xem,
Chư thiên chúng đến gần.
Nghe lời dạy đức Phật,
Đại chúng nhiệt tình xem.
Và hiện ra trước chúng,
Thấy rõ hàng phi nhân,
Kẻ thấy trăm thiên thần,
Ngàn thần và hơn nữa.
Kẻ thấy bảy mươi ngàn,
Toàn các bậc phi nhân.
Kẻ thấy vô lượng vị,

Cùng khắp mọi phương hướng.
 Với Pháp nhãn thấy rõ,
 Và phân biệt tất cả,
 Bạc Đạo sư thuyết giảng,
 Chúng đệ tử thích nghe,
 Các Tỷ-kheo hãy xem,
 Chư thiên chúng đến gần.
 Ta sẽ theo thứ lớp,
 Thuyết kệ cho người nghe.

- 335.** Bảy ngàn loại Dạ-xoa,
 Trú tại Ca-tỳ-la,
 Có thần lực hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Sáu ngàn từ Tuyết sơn,
 Dạ-xoa đủ sắc mặt,
 Có thần lực, hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Ba ngàn từ Sāta,
 Dạ-xoa đủ sắc mặt,
 Có thần lực, hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Như vậy mười sáu ngàn,
 Dạ-xoa đủ sắc mặt,
 Có thần lực, hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Năm trăm từ Vessāmitta,
 Dạ-xoa đủ sắc mặt,
 Có thần lực, hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Kumbhīra Vương Xá,
 Trú tại Vepulla,

Hơn trăm ngàn Dạ-xoa,
Hầu hạ vây xung quanh.
Kumbhīra Vương Xá,
Cũng đến họp rừng này.

336. Vua Dhatarattha (Trì Quốc Thiên Vương),
Trị vì tại phương Đông,
Chúa tể Càn-thát-bà,
Bậc Đại vương danh tiếng.
Vị này có nhiều con,
Đại lực, tên Inda,
Có thần lực, hào quang,
Có sắc tướng, danh xưng,
Hoan hỷ đến rừng này,
Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
Quốc vương Virūḷhaka (Tăng Trưởng Thiên Vương),
Trị vì tại phương Nam,
Chúa tể Cưu-bàn-trà (Kumbhaṇḍa),
Bậc Đại vương danh tiếng.
Vị này có nhiều con,
Đại lực, tên Inda,
Có thần lực, hào quang,
Có sắc tướng, danh xưng,
Hoan hỷ đến rừng này,
Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
Vua Virūpakka (Quảng Mục Thiên Vương),
Trị vì tại phương Tây,
Chúa tể loài Nāga,
Bậc Đại vương danh tiếng.
Vị này có nhiều con,
Đại lực, tên Inda,
Có thần lực, hào quang,
Có sắc tướng, danh xưng,
Hoan hỷ đến rừng này,
Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
Quốc vương Kuvera (Đa Văn Thiên Vương),
Trị vì tại phương Bắc,
Chúa tể loài Dạ-xoa,
Bậc Đại vương danh tiếng.
Vị này có nhiều con,
Đại lực, tên Inda,
Có thần lực, hào quang,

Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Trì Quốc Vương, phương Đông,
 Tăng Trưởng Vương, phương Nam,
 Quảng Mục Vương, phương Tây,
 Đa Văn Vương, phương Bắc,
 Bốn bậc Đại vương này,
 Khắp cả bốn phương trời,
 Cùng đứng, chói hào quang,
 Khắp rừng Ca-tỳ-la.

337. Cũng đến các bộ hạ,
 Giả dối và xảo quyệt,
 Māyā, Kuṭeṇḍu, Viṭeṇḍu, Viṭuṭa,
 Viṭucca, Candana, Kāmasetṭha,
 Kinnughaṇḍu,
 Nighaṇḍu chín vị đến.
 Panāda, Opamañña, Mātali,
 [Người đánh xe chư thiên].
 Càn-thát-bà Cittasena,
 Vua Naḷa, Janesabha,
 Pañcasikha, Timbarū,
 Suriyavaccasā cũng đến.
 Như vậy cả vua chúa,
 Cùng với Càn-thát-bà,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.

338. Từ Nāgasā, Vesālā, Tacchakā,
 Các Nāga cũng đến.
 Kambala, Assatarā, Pāyāgā,
 Cũng đến với quyến thuộc.
 Các Nāga có danh tiếng,
 Dhataratṭhā và Yāmunā cũng đến.
 Erāvaṇa, Long vương,
 Cũng đến tại ngôi rừng.
 Những thiên điều nhị sanh,
 Với cặp mắt thanh tịnh,
 Mãnh liệt chống Long vương,
 Nay bay đến ngôi rừng.
 Tên chúng là Citrā,
 Và tên Supaṇṇā,

Long vương không sợ hãi,
Nhờ ơn Phật an toàn.
Vớ những lời nhẹ nhàng,
Chúng tự khuyên bảo nhau,
Nāga, Supannā (Kim Sí điểu),
Đều đến quy y Phật.

339. Asura ở biển,
Bị sét Kim Cang Thủ,
Anh của Vāsava,
Có thần lực danh xưng.
Kāḷakañjakā dị hình (Tu-la),
Dānaveghasā, Vepacitti,
Cùng với Sucitti,
Vớ Pahārāda, Ma vương Namucī,
Cùng con của Bali,
Đặt tên Veroca,
Huy động toàn quân lực,
Dâng cho vị thủ lãnh.
Rāhu nói: “Mong thay
Pháp hội được an toàn!”
Phó hội chúng Tỷ-kheo,
Đều đến tại rừng này.

340. Thần nước, đất, lửa, gió,
Cũng đến Varuṇa,
Vớ thủy tộc, Soma,
Cả Yasa cũng đến.
Chư thiên từ bi sanh,
Có danh xưng cũng đến,
Mười vị thiên tộc này,
Dung mạo thật dị biệt,
Có thần lực, hào quang,
Có sắc tướng, danh xưng,
Hoan hỷ đến rừng này,
Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
Venhu, Sahalī,
Asamā, Yamā,
Chư thiên thuộc Nguyệt tộc,
Vị thủ lãnh cũng đến.
Chư thiên thuộc Nhật tộc,
Vị thủ lãnh cũng đến.
Vân thần tên Manda,

Quân tinh vị thủ lãnh,
 Vāsava, Vasū,
 Thần Sakka cũng đến.
 Mười vị thiên tộc này,
 Dung mạo thật dị biệt,
 Có thần lực, hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Sahabhū cũng đến,
 Với đầu lửa đỏ rực,
 Aritṭhakā, Rojā,
 Như bông hoa Ummā,
 Varuṇā, Sahadhammā,
 Accutā, Anejakā,
 Suleyyā, Rucirā,
 Vāsavanesi cũng đến.
 Mười vị thiên tộc này,
 Dung mạo thật dị biệt,
 Có thần lực, hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Samānā, Mahāsamānā,
 Mānusā, Mānusuttamā,
 Khiddāpadosika, Manopadosikā,
 Haraya, Lohitāvāsī,
 Pāragā, Mahāpāragā,
 Có danh xưng cũng đến.
 Mười vị thiên tộc này,
 Dung mạo thật dị biệt,
 Có thần lực, hào quang,
 Có sắc tướng, danh xưng,
 Hoan hỷ đến rừng này,
 Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
 Sukkā, Karumhā,
 Aruṇa, Veghanasā,
 Odātagayhā,
 Vicakkhaṇā cũng đến.
 Sadāmatṭā, Hāragajā,
 Missakā có danh xưng cũng đến.

Pajjunna thần sét,
Làm mưa khắp mọi phương.
Mười vị thiên tộc này,²
Dung mạo thật dị biệt,
Có thần lực, hào quang,
Có sắc tướng, danh xưng,
Hoan hỷ đến rừng này,
Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
Khemiyā, Tusitā, Yāmā,
Danh xưng Kaṭṭhakā, Lambītakā,
Thủ lãnh các Lāma,
Jotināmā, Āsava,
Tha Hóa Tự Tại thiên,
Hóa Lạc thiên cũng đến.
Mười vị thiên tộc này,
Dung mạo thật dị biệt,
Có thần lực, hào quang,
Có sắc tướng, danh xưng,
Hoan hỷ đến rừng này,
Chiêm ngưỡng chúng Tỷ-kheo.
Sáu mươi thiên chúng này,
Với diện mạo dị biệt,
Theo danh tộc chúng đến,
Cùng nhiều vị khác nữa.
Nói rằng: “Sanh đã tận,
Then cài không còn nữa,
Bộc lưu đã vượt qua,
Đã thành bậc Vô lậu.
Chúng con thấy vị ấy,
Như voi vượt bộc lưu,
Như trăng thoát mây tối.

341. Subrahmā, Paramatta,
Con các vị thần lực,
Sanaṅkumāra Tissa,
Đến hội tại ngôi rừng.
Đại Phạm thiên, chúa tể,
Ngự trị ngàn Phạm giới,
Hiện ra có hào quang,
Dị hình có danh xưng,

² Tham khảo phần miêu tả trong D. 1, *Brahmajāla Suttanta* (Kinh Phạm võng), D. I. 32-3.

Mười đấng thần lực đến,
 Ngự trị mỗi mỗi cõi,
 Giữa vị này Hārīta,
 Cũng đến với đồ chúng.

342. Tất cả đều cùng đến,
 Với Inda, Phạm thiên.
 Ma quân cũng tiến đến,
 Với Hắc quỷ ngu si.
 Hãy đến và bắt trời,
 Những ai bị tham triền,
 Hãy bao vây bốn phía,
 Chớ để ai thoát ly!
 Như vậy Đại tướng quân,
 Truyền lệnh đoàn Hắc quỷ,
 Với bàn tay vô đất,
 Tiếng dội vang khiếp đảm.
 Như trong cơn giông tố,
 Sấm chớp và mưa rào,
 Nó liền thôi quân lui,
 Phần nộ nhưng bất lực.

343. Với Pháp nhãn thấy rõ,
 Và phân biệt tất cả,
 Bạc Đạo sư thuyết giảng,
 Chúng đệ tử thích nghe,
 Ma quân đã tiến đến,
 Tỷ-kheo hãy biết chúng.
 Nghe lời dạy đức Phật,
 Đại chúng tâm nhiệt tình,
 Kẻ thù đã bỏ đi,
 Xa vô tham, vô úy.
 Tất cả đều chiến thắng,
 Vô úy và danh xưng,
 Đệ tử những vị này,
 Danh xưng, tâm hoan hỷ.

